|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy:  |

**TIẾT 62 – LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**

1. ***Kiến thức***: Củng cố tính chất đường trung trực trong tam giác.

2. ***Kỹ năng***: Rèn luyện kĩ năng vẽ trung trực của tam giác.

3. ***Thái độ***: Học sinh tích cực làm bài tập.

***4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất***:

+ Năng lực: năng lực tự học tập, nghiên cứu, hợp tác

+ Phẩm chất: tự tin, tự chủ

**II. Chuẩn bị:**

 - GV: Giáo án, tài liệu tham khảo

 - HS: Sách giáo khoa, dụng cụ học tập

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học**

1. ***Ổn định lớp(1’)***
2. ***Nội dung***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **Nội dung** |
| 1. **Hoạt động khởi động (5’)**

Mục tiêu: Kiểm tra bài cũPhương pháp: vấn đáp, hoạt động cá nhân |
| 1. Phát biểu định lí về đường trung trực của tam giác.2. Vẽ ba đường trung trực của tam giác | HSTLHS vẽ |  |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức (10’)**

**Bài 54( sgk/80)**Mục tiêu: HS vận dụng tốt tính chất ba đường trung trực của tam giác vào làm bài tập liên quan.Phương pháp: giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm |
| 1.Tâm của đường tròn đi qua 3 đỉnh của tam giác là điểm nào?1.Vẽ đường tròn đi qua 3 đỉnh của tam giác ABC trong các trường hợp:a) Góc A, B, C nhọnb) Góc A vuôngc) Góc A tù | Tâm của đường tròn đi qua 3 đỉnh của tam giác là giao của 3 đường phân giác trong.HS thực hiện | - Lưu ý:+ Tam giác nhọn tâm ở phía trong.+ Tam giác tù tâm ở ngoài.+ Tam giác vuông tâm thuộc cạnh huyền. |
| 1. **Hoạt động luyện tập(10’)**

**Bài 52 sgk / 79**Mục tiêu: HS nắm được tính chất ba đường trung trực của tam giác cân.Phương pháp: giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm |
| 1.Vẽ hình, ghi GT, KL2.Phân tích bài toán bằng sơ đồ3.Trình bày lời giải |

|  |  |
| --- | --- |
| GT | ABC, AM là trung tuyến và là trung trực. |
| KL | ABC cân ở A |

ABC cân ở A AB = AC AMB = AMC (c.g.c)HS thực hiện |   Chứng minh:Xét AMB, AMC có:BM = MC (GT)AM chung AMB = AMC (c.g.c) AB = AC ABC cân ở A |
| 1. **Hoạt động củng cố(10’)**

Mục tiêu: HS dùng tính chất đường trung trực làm bài tập.Phương pháp: giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm |
| 1.Phân tích bài 55 sgk/802.Trình bày chứng minh | B, C, D thẳng hàng Góc D1 + góc D2 + góc D3 + góc D4 = 1800Tam giác ADB có DI vừa là trung trực vừa là đường cao nên tam giác ABD cân tại DDI là phân giác của góc ADBcGóc D1 = góc D2CMTT: Góc D3 = góc D4Mà Góc D2 + góc D3 = 900 đpcm |  |
| 1. **Hoạt động tìm tòi mở rộng (9’)**

Mục tiêu: HS dùng tính chất đường trung trực tính độ dài đường trung tuyến xuất phát từ đỉnh của tam giác vuông.Phương pháp: giải quyết vấn đề, hoạt động cá nhân |
| Bài 56 sgk/80 Làm bài tập 68, 69 (SBT) | HS về nhà làm |  |

* ***Rút kinh nghiệm***

***………………………………………………………………………………***

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn:  | Ngày dạy:  |

**TIẾT 63 – TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG CAO CỦA TAM GIÁC**

**I. Mục tiêu**

1. ***Kiến thức***:

+ Biết khái niệm đường cao của tam giác, thấy được 3 đường cao của tam giác, của tam giác vuông, tù.

+ Nắm được phương pháp chứng minh 3 đường đồng qui.

2. ***Kỹ năng***: Luyện cách vẽ đường cao của tam giác.

3. ***Thái độ***: Có thái độ hứng thú học tập môn học

***4. Những năng lực chủ yếu cần hình thành***:

+ Năng lực chung: Phát triển năng lực tự học tập, nghiên cứu, hợp tác

+ Năng lực môn học: Phát triển kỹ năng vẽ hình chính xác và khả năng phân tích bài toán

**II. Chuẩn bị:**

 - GV: Giáo án, tài liệu tham khảo

 - HS: Sách giáo khoa, dụng cụ học tập

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học**

1. ***Ổn định lớp(1’)***
2. ***Nội dung***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **Nội dung** |
| 1. **Hoạt động khởi động (5’)**

Mục tiêu: Kiểm tra bài cũPhương pháp: vấn đáp, hoạt động cá nhân |
| 1. Kiểm tra dụng cụ của học sinh.2. Cách vẽ đường vuông góc từ 1 điểm đến 1 đường thẳng. | HS thực hiện |  |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức 28’)**

**Hoạt động 1:Đường cao của tam giác**Mục tiêu: HS nắm được thế nào là đường cao của tam giác, vẽ được đường cao trong tam giác.Phương pháp: Nêu và giải quyết vấn đề, hđ nhóm |
| - Vẽ ABC- Vẽ AI  BC (IBC)1.Mỗi tam giác có mấy đường cao.2. Ba đường cao có cùng đi qua một điểm hay không | HSTH3 đcBa đường cao có cùng đi qua một điểm |  |
| **Hoạt động 2: Tính chất ba đường cao của tam giác**Mục tiêu: HS nắm được ba đường cao của tam giác có tính chất nàoPhương pháp: Nêu và giải quyết vấn đề, hđ nhóm |
| 1.Vẽ 3 đường cao của tam giác tù, tam giác vuông.2.Trực tâm của mỗi loại tam giác như thế nào. | HSTH+ tam giác nhọn: trực tâm trong tam giác.+ tam giác vuông, trực tâm trùng đỉnh góc vuông.+ tam giác tù: trực tâm ngoài tam giác | - Ba đường cao của tam giác cùng đi qua 1 điểm.- Giao điểm của 3 đường cao của tam giác gọi là trực tâm. |
| **Hoạt động 3: Vẽ các đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác của tam giác cân**Mục tiêu: HS vẽ được các đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác của tam giác cânPhương pháp: Nêu và giải quyết vấn đề, hđ cá nhân |
| Vẽ các đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác của tam giác cân | HSTH | a) Tính chất của tam giác cânABC cân AI là một loại đường thì nó sẽ là 3 loại đường trong 4 đường (cao, trung trực, trung tuyến, phân giác)b) Tam giác có 2 trong 4 đường cùng xuất phát từ một điểm thì tam giác đó cân. |
| 1. **Hoạt động luyện tập(5’)**

Mục tiêu: Dùng tính chất các đường cao, đường trung trực, trung tuyến trong tam giác cân để chứng minh hình họcPhương pháp: giải quyết vấn đề, hđ nhóm |
| Cho tam giác ABC cân tại A, kẻ AH vuông góc BC. Chứng minh a)H là trung điểm của BCb)AH là phân giác của góc A | HSTH | a)Tam giác ABC cân tại A có AH là đường cao  AH là trung tuyến ứng với BC  H là trung điểm của BCb) Tam giác ABC cân tại A có AH là đường cao  AH là phân giác của góc A |
| 1. **Hoạt động củng cố(5’)**

Mục tiêu: Tính chất các đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác của tam giác đềuPhương pháp: giải quyết vấn đề, hđ nhóm |
| Cho tam giác ABC đều. Gọi D, E, F lần lượt là trung điểm của BC, AC, AB. O là trọng tâm. Chứng minh O là trực tâm của tam giác ABC. | Tam giác ABC đều có AD là trung tuyến  AD là đường cao.CMTT: BE, CF là đường cao O là trực tâm |  Trong tam giác đều trọng tâm và trực tâm trùng nhau và cách đều 3 đỉnh, 3 cạnh của tam giác đều. |
| 1. **Hoạt động tìm tòi mở rộng (2’)**
 |
| Bài 58 sgk / 80 | HS về nhà |  |

**\* Rút kinh nghiệm**

|  |
| --- |
|  |
| Ngày soạn:  | Ngày dạy:  |

**TIẾT 64 – LUYỆN TẬP**

**I. Mục tiêu**

1. ***Kiến thức***: Ôn luyện khái niệm, tính chất đường cao của tam giác.

2. ***Kỹ năng***:

+ Ôn luyện cách vẽ đường cao của tam giác.

+ Vận dụng giải được một số bài toán.

3. ***Thái độ***: Có thái độ hứng thú học tập môn học

***4. Những năng lực chủ yếu cần hình thành***:

+ Năng lực chung: Phát triển năng lực tự học tập, nghiên cứu, hợp tác

+ Năng lực môn học: Phát triển kỹ năng vẽ hình chính xác và khả năng phân tích bài toán

**II. Chuẩn bị:**

 - GV: Giáo án, tài liệu tham khảo

 - HS: Sách giáo khoa, dụng cụ học tập

**III. Tổ chức các hoạt động dạy học**

1. ***Ổn định lớp(1’)***
2. ***Nội dung***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | **Nội dung** |
| 1. **Hoạt động khởi động (6’)**

Mục tiêu: Kiểm tra bài cũPhương pháp: vấn đáp, hoạt động cá nhân |
| Nêu Tính chất các đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác của tam giác đều, cân. | -Trong tam giác cân đường cao, trung tuyến, trung trực, phân giác xuất phát từ đỉnh trùng nhau-Trong tam giác đều trọng tâm và trực tâm trùng nhau |  |
| 1. **Hoạt động hình thành kiến thức (10’)**

Mục tiêu: HS vận dụng tốt tính chất ba đường cao của tam giác vào làm bài tập liên quan.Phương pháp: vấn đáp, hoạt động nhóm |
| - Yêu cầu học sinh làm bài tập 59.- Học sinh đọc kĩ đầu bài, vẽ hình ghi GT, KL.? SN  ML, SL là đường gì của LNM.? Muốn vậy S phải là điểm gì của tam giác. | Đường caoTrực tâm | **1. Bài 59/ 83/**

|  |  |
| --- | --- |
| GT | LMN, MQ  NL, LP  ML |
| KL | a) NS  MLb) Với . Tính góc MSP và góc PSQ. |

Bài làm:a) Vì MQ  LN, LP  MN  S là trực tâm của LMN  NS  MLb) Xét MQL có: . Xét MSP có:. Vì  |
| 1. **Hoạt động luyện tập(10’)**

Mục tiêu: HS vận dụng tốt tính chất ba đường cao của tam giác vào làm bài tập liên quan.Phương pháp: vấn đáp, hoạt động cá nhân |
| - Yêu cầu học sinh làm bài tập 61? Cách xác định trực tâm của tam giác.- Xác định được giao điểm của 2 đường cao. | HSTH | **2. Bài 61/ 83/**a) HK, BN, CM là ba đường cao của BHC.Trực tâm của BHC là A.b) trực tâm của AHC là B.Trực tâm của AHB là C. |
| 1. **Hoạt động củng cố (10’)**

Mục tiêu: HS chứng minh được: Tam giác có 2 đường cao bằng nhau thì tam giác đó là tam giác cân.Phương pháp: giải quyết vấn đề, hđ nhóm |
| Bài 62 sgk/80* Vẽ hình
* Phân tích
* Viết lời giải
 |  | Xét tg vuông BDC và tg vuông CEB có:BC chungDC = BEVậy tg vuông BDC = tg vuông CEB (c.h – c.g.v)Suy ra góc ABC = góc ACBVậy tg ABC cân tại A |
| 1. **Hoạt động tìm tòi mở rộng (9’)**
 |
| Tam giác có 3 đường cao bằng nhau là tg gì? | HS tìm hiểu |  |

**\* Rút kinh nghiệm**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |